

Số: 40 /TB-BVTV

Hưng Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA
(Từ ngày 29/4/2021 - 05/5/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ: 23 - 33⁰C.

Độ ẩm: Trung bình: 70 - 85 %

Số giờ nắng (Tổng số): 31 giờ.

Thời tiết tuần qua trời nhiều mây, ngày nắng, nhiệt độ dao động từ 23 - 33⁰C. Nhìn chung điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển. Song, điều kiện thời tiết cũng thuận lợi cho một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại như Sâu cuốn lá, rầy nâu – rầy lung trắng, bệnh đạo ôn cổ bông,... hại lúa; sâu đục quả, sâu đo, bệnh sương mai, than thư... hại nhãn, vải.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

- Lúa: cấy: Làm đòng – trổ bông.

- Rau màu vụ Xuân: phát triển sinh khối – thu hoạch.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: GDST: phát triển quả.

+ Nhãn, vải: GDST: phát triển quả.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA

1. Trên lúa:

- Bệnh đạo ôn cổ bông xuất hiện rải rác trên một số giống lúa nhiễm (nhóm lúa Nếp); tỷ lệ hại nơi cao 1- 2,5% số bông, cá biệt có ruộng trên 5% số bông. Diện tích nhiễm 59,5ha (nhiễm nhẹ), nông dân đã và đang chủ động phòng trừ tốt ở nơi có nguy cơ bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh cao được 1.512 ha.

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 2: sâu non nở kéo dài và có sự khác biệt giữa các vùng sinh thái; tập trung chủ yếu ở những ruộng xanh tốt, ruộng bướm dồn. Mật độ sâu phổi biến 5-10 con/m², nơi cao 20-30 con/m², cục bộ >40 con/m². Diện tích nhiễm 372 ha. Nông dân đã và đang tiếp tục phòng trừ ở những nơi có mật độ cao được 343 ha.

- Rầy nâu – rầy lung trắng, rầy nâu nhỏ đang phát sinh chủ yếu trên các trà lúa, đặc biệt trên các giống lúa nhiễm rầy; Mật độ phổi biến 100 - 300 con/m², nơi cao 500 – 1.000 con/m², cục bộ có ruộng trên 1.500 con/m²; Mật độ trứng rầy nơi cao 80 – 150 ống/m². Diện tích nhiễm 82,5 ha (nhiễm nhẹ). Nông dân đã phòng trừ ruộng có mật độ cao được 79,5 ha.

- Bệnh khô vẫn tiếp tục phát sinh và gây hại cục bộ ở một số ruộng lúa cấy

dày, bón thửa đậm; tỷ lệ bệnh nơi cao 7-10% số dảnh (Cấp 1). Diện tích nhiễm 2.909 ha, trong đó nhiễm nặng 117 ha. Diện tích phòng trừ được 3.406 ha.

2. Trên cây rau màu:

- Trên cà chua: Bệnh mốc sương tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 2 - 3%, nơi cao 5-10% số lá. Ngoài ra bọ trĩ, bọ phấn gây hại rải rác.

- Trên dưa chuột: Bệnh sương mai phát sinh và gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 1-3% số lá (cấp bệnh 1); ngoài ra, bọ trĩ, rệp muội gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại với mật độ phổ biến 3 - 5 con/m², nơi cao 7 - 10 con/m²; rệp muội, bọ nhảy gây hại cục bộ ở những ruộng chuyên canh. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vòng cài bắp gây hại nhẹ, rải rác. Nông dân phòng trừ tốt sâu bệnh bằng các thuốc sinh học và đảm bảo thời gian cách ly sau phun thuốc.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả:

- Trên cây nhãn, vải:

- + Bệnh sương mai, thán thư gây hại rải rác trên diện nhãn, vải thời kỳ quả non; nông dân đã phòng trừ tốt.

- + Sâu đục cuống quả: Sâu đục cuống quả lứa 2 sě vũ hóa kéo dài, mật độ trưởng thành phổ biến 0,4 - 0,6 con/cành (trên nhãn), trên vải 1- 2 con/cành, nơi cao 3-5 con/cành, cá biệt có vườn mật độ 7-10 con/cành. Đây là lứa sâu có mức độ và phạm vi gây hại cao hơn cùng kỳ năm trước; nếu không phòng trừ tốt sẽ ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng quả vải.

Ngoài ra, Bọ cánh cứng, Sâu đo, Bọ xít nâu phát sinh và gây hại rải rác, cơ bản đã được phòng trừ tốt.

- Trên cây có múi:

Nhện đỏ gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3 – 5% số lá, nơi cao 7-10% số lá. Ngoài ra rệp muội, bọ trĩ, sâu vẽ bùa, bệnh vàng lá - thối rễ, bệnh loét cam gây hại rải rác.

Nhìn chung, nông dân đã và đang tích cực áp dụng các biện pháp chăm sóc và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh trên cây ăn quả.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa:

- Bệnh đạo ôn cỏ bông có khả năng xâm nhiễm mạnh trên các trà lúa, chủ yếu trên các giống nhiễm như nhóm lúa Nép, Q5, TRR225,... nhất là là thời điểm lúa trổ gấp mưa, nhiều ngày ít nắng và độ ẩm không khí cao.

- Rầy nâu – rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ sẽ tiếp tục nở rộ từ nay đến giữa tháng 5/2021 và có khả năng gây hại trên một số diện tích lúa ở các địa phương.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non sẽ gây hại, làm trắng lá ở một số ruộng có mật độ sâu cao mà không phòng trừ tốt (chủ yếu ở những ruộng xanh tốt, lúa non, ruộng Bướm đòn).

Ngoài ra, Bệnh khô vẫn tiếp tục gây hại gia tăng trên diện lúa cây dày, bón thửa

đạm, ruộng xanh tốt; bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn gây hại cục bộ trên một số giống nhiễm.

2. Trên rau màu:

- Trên cà chua: Bệnh mốc sương tiếp tục gây hại có xu hướng gia tăng chủ yếu trên những ruộng ở thời kỳ cuối thu hoạch; bọ trĩ, bọ phấn gây hại nhẹ, rải rác.
- Trên dưa chuột: Bệnh sương mai tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng; ngoài ra, bọ trĩ, rệp muội gây hại nhẹ, rải rác.
- Trên rau họ thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy tiếp tục gây hại có xu hướng gia tăng. Bệnh sương mai, thối nhũn xuất hiện và gây hại nhẹ. Trên nhóm rau gia vị hầu như sâu bệnh gây hại nhẹ, không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Trên nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả vải Trưởng thành (bướm) sẽ vũ hóa kéo dài trên vải sớm; Thời gian sâu non nở kéo dài, nếu không thường xuyên kiểm tra và phun phòng trừ kịp thời, sâu non gây hại sẽ ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả vải.

+ Sâu đo, bọ xít nâu, rệp... tiếp tục xuất hiện rải rác; Bệnh sương mai, thán thư sẽ tiếp tục gây hại nhẹ ở những vườn trồng dày, nhất là trong điều kiện ít nắng xen kẽ mưa, độ ẩm không khí cao.

- Trên cây có múi:

Nhện đỏ xuất hiện và gây hại gia tăng cục bộ ở những vườn phòng trừ hiệu quả thấp; hiện tượng rụng quả sinh lý tiếp tục xuất hiện ở giai đoạn quả non. Ngoài ra bọ trĩ, rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, bệnh vàng lá - thối rễ, bệnh loét cam tiếp tục gây hại ở những vườn không được phòng trừ kịp thời.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Thực hiện tốt Công văn số 337/SNN-BVTV ngày 28/4/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo phòng trừ sâu, bệnh hại lúa Xuân và cây nhãn, vải; Công văn số 818/BVTV-TV ngày 27/4/2021 của Cục BVTV về việc phòng chống sinh vật hại cây trồng cuối vụ Đông Xuân.

1. Trên lúa:

- Yêu cầu Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh trên các cây trồng (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**); Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và các đối tượng sâu bệnh chính như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu – rầy lưng trắng và các đối tượng sâu bệnh khác; Chủ động tham mưu chỉ đạo và thông báo nhanh tình hình sâu bệnh hại cây trồng để nông dân nắm được, chủ động phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao.

- **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, nếu trời còn âm u, độ ẩm không khí cao sẽ là điều kiện thuận lợi cho bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại, cần lưu ý phải phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên các giống lúa nhiễm, thời điểm phun trừ khi lúa trổ được 3-5% số bông. Những diện tích bị

hại nặng ở trên lá cần phun kép lại lần 2 khi lúa trổ thoát xong bằng các thuốc đặc hiệu: Bankan 600WP, Kennedy 75WP, Dojione 40EC, Filia 525SE, Lúa vàng 20WP,... theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tiếp tục kiểm tra diện lúa đã được phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ lúa 2 (đặc biệt ở những ruộng xanh tốt, lúa non; ruộng bướm dòn); nơi có mật độ sâu còn cao cần hướng dẫn nông dân phòng trừ bằng các loại thuốc đặc hiệu (hoạt chất Abamectin và Emamectin benzoate) như Dylan 5WG, Oman 2EC, Comda gold 5WG, Silsau 4.0EC, 5.0EC,... khi sâu đa số tuổi 1, 2 (thời gian tiếp tục từ nay đến trước ngày 10/5/2021).

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Ở giai đoạn đồng – trổ nếu mật độ rầy cám cao nên phòng trừ bằng các thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300 WP, Midan 10WP, Map judo 25WP,...

Lưu ý: Để phòng trừ rầy đạt hiệu quả cao, yêu cầu trên ruộng phải có nước từ 2-3 cm trở lên.

- Bệnh khô vằn phát triển cần phòng trừ bằng các thuốc như Tilt super 300EC, Sagograin 300EC, Nevo 330EC, Anvil 5SC ...

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn: Trên các giống nhiễm bệnh, ở nơi bệnh thường xuyên xuất hiện, trên giống nhiễm, những ruộng bón nặng đậm cần phòng trừ sớm bằng các thuốc đặc hiệu như: Lobo 8WP, Visen 20SC, Xanthomix 20WP, Totan 200WP, Ychatot 900SP.

2. Trên cây rau màu:

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh trên rau màu vụ Xuân chưa thu hoạch, đồng thời khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ ủ mục với vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học để bón cho cây nhằm cung cấp dinh dưỡng để cây trồng phát triển tốt, đồng thời góp phần cải tạo đất và làm giảm nguồn dịch hại cây trồng tồn tại trong đất sẽ giảm được đáng kể số lần phun thuốc BVTV.

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi – BT, Bitadin WP, VK ...

- Phòng trừ bệnh mốc sương cà chua ở thời kỳ đang thu hoạch mà bệnh phát triển bằng chế phẩm Nano Đồng.

- Đối với nhóm rau gia vị: Nhìn chung các đối tượng sâu, bệnh gây hại nhẹ, không cần áp dụng biện pháp hóa học để phòng trừ.

3. Trên cây ăn quả:

- Trên nhãn, vải:

+ Hướng dẫn nông dân tập trung phun trừ sâu đục cuống quả ở những vườn xuất hiện mật độ trưởng thành cao bằng thuốc: Vitako 40WG, Voliamtago 063SC, Dupon Prevathon 5SC (*lưu ý: Cần phun ướt đều trong và ngoài tán cây; Ở những vườn có mật độ trưởng thành cao, thời gian vũ hóa kéo dài cần phun kép lại lần 2 cách lần 1 từ 5-6 ngày*).

+ Tiếp tục phòng trừ sâu đeo, sâu róm, bọ xít nơi có mật độ cao bằng thuốc Dylan 2EC, Trebon 10EC, Angun 5WG,...; rệp sáp, rệp muội, bọ phấn gây hại cần phòng trừ bằng các thuốc Movento 150OD, Radiant 60SC, Midan 10WP,

+ Cần phòng trừ sớm Bệnh sương mai, thán thư khi bệnh chớm tái nhiễm ở giai đoạn quả non bằng thuốc Phytocide 50WP, Jack M9 72 WP, Ridomil 68WG, Dosay 45WP....

- Trên cây có múi: Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân phòng trừ nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc trị như Dylan 2EC, Detect 50WP, Catex 3.6EC, Tasieu 1.9EC,...

Lưu ý: Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng”, tuân thủ thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm./gbinh

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Uỷ, UBND Tỉnh; | thay
- Cục Bảo vệ thực vật; | báo
- Sở Nông Nghiệp và PTNT; | cáo
- TTBVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tinh, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Minh Nam

TỈNH HÌNH SÂU, BỆNH CHÍNH GÂY HẠI CÂY TRỒNG
(Từ ngày 29/4 đến 5/5/2021)

Số TT	Tên sinh vật gây hại	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %)	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích phòng trù	Phân bố		
		Phổ biến	Cao	ĐTN	Nặng			
1	Bệnh đạo ôn cỏ bông		1 - 2,5	59,5	1.512	Các huyện, thị xã, thành phố		
2	Bệnh khô vằn		3-5	7-10	2.909	117	3.406	Các huyện, thị xã, thành phố
3	Sâu cuốn lá nhò đòng – Trổ bông	Cây lúa: Làm đòng	5-10	20-30 (cục bộ >40)	372		343	Các huyện, thị xã, thành phố
4	Rầy nâu – Rầy lung trắng		100-300	500-1000 (cục bộ >1.500)	82,5		79,5	Các huyện, thị xã, thành phố

